TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 21/5/2019.
"*Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Tuế;

2. Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn,tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị C, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKHKTT: Thôn TK, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Thôn BP, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Lương Đình B, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn TK, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị C trình bày:

Chị và anh B kết hôn với nhau vào ngày 10/12/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau

khi kết hôn chị về nhà anh B làm dâu được 02 năm thì vợ chồng cho ra ở riêng trên đất, nhà của bố mẹ chồng tại thôn TK, xã PĐ. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh B hay chơi bời đêm hôm, không quan tâm đến vợ con, lại hay hay ghen tuông vô cớ, chị bảo không nghe lại đánh chửi chị. Đến tháng 4 năm 2016 chị phát hiện anh B sử dụng ma túy, chị khuyên bảo nhưng anh B không nghe mà ngày một sử dụng nhiều hơn, rồi anh B nói với chị đi Lạng Sơn làm ăn nhưng không rõ làm gì, ở đâu đến tháng 4 năm 2017 anh B vi phạm pháp luật, bị Công an tỉnh Lạnh Sơn bắt, bị kết án 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong thời gian anh B đi chấp hành án tù chị cũng đến thăm gặp, động viên anh chấp hành án. Đến tháng 8 năm 2018 anh B ra tù nhưng anh B vẫn quen nếp sống như cũ, chơi bời, gen tuông đánh chửi chị, không quan tâm đến gia đình. Chị xin đi làm công nhân ở công ty nhưng mỗi lần về nhà vợ chồng lại xẩy ra mâu thuẫn, cãi, chửi nhau trong cách ăn ở, sinh hoạt, vì vậy từ tháng 11 năm 2018 vợ chồng sống ly thân, chị về ở nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay anh B đã cai nghiện ma túy, đã có việc làm, có thu nhập nhưng anh B không thể thay đổi được tính tình, nếp sống, ăn ở như trước đây. Anh B không đồng ý ly hôn là gây khó khăn cho chị còn thực tế cũng không còn tình cảm gì với chị, vợ chồng đã sẩy ra nhiều mâu thuẫn, không thể ở cùng nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin ly hôn anh B.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Lương Đình H, sinh ngày 12/12/2011, hiện nay cháu H đang ở với anh B và học lớp 2 Trường tiểu học xã PĐ. Ly hôn anh B xin tiếp tục được nuôi con và yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng) /01 tháng, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được, chị đồng ý vì hiện nay chị không có nhà, nơi ở ổn định, điều kiện nuôi con không được bằng anh B.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh B xác định lời trình bầy của chị C về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, về những mâu thuẫn của vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân, về con chung như chị C trình bầy là đúng anh không bổ sung gì thêm. Theo anh B vợ chồng có mâu thuẫn nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong ăn, ở sinh hoạt gia đình và nuôi dạy con cái. Tháng 4 năm 2017 anh vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải đi chấp hành án 16 tháng tù. Khi anh đi chấp hành án chị C vẫn đến thăm, sau khi chấp hành án xong

anh về thì chị C nói là hết tình cảm vợ chồng và đòi ly hôn. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 8 năm 2018, nay chị C cương quyết xin ly hôn anh không đồng ý vì nghĩ thương con, nếu ly hôn thì sẽ thiếu vắng tình cảm của mẹ nên anh không đồng ý.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh B xác định vợ chồng có một con chung là Lương Đình H, sinh ngày 12/12/2011, hiện nay cháu H đang ở với anh và học lớp 2 Trường tiểu học xã PĐ. Anh có nơi ở, có việc làm, có thu nhập ổn định, ly hôn anh B xin tiếp tục được nuôi con và yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng) /01 tháng, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung của vợ chồng: Anh B xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Anh B xác định chị C không có công sức gì.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ xác định: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị C được ly hôn anh B. Về con chung: Giao cháu Lương Đình H, sinh ngày 12/12/2011 cho anh B trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị C có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000^{đ} (Một triệu đồng) /01 (trên một tháng) cho đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Không có vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

- *Về tố tụng:*

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà bị đơn cư trú tại thôn TK, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đúng quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị C và anh Lương Đình B chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

- Về yêu cầu xin ly hôn của chị C nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian ngắn hạnh phúc, tuy nhiên trong ăn ở sinh hoạt hàng ngày giữa chị C và anh B luôn xẩy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cách ăn ở, sinh hoạt, mỗi người đều đưa ra lý do cho riêng mình. Chị C cho rằng do anh B thường xuyên sử dụng ma túy, ghen tuông vô cớ, chị góp ý nhưng anh B không sửa đổi mà còn chửi bới, xúc phạm chị, sau khi đi chấp hành án về vẫn như vậy không có thay đổi gì. Anh B cho rằng sau khi đi chấp hành án trở về thì chị C thay đổi tình cảm vợ chồng, xin ly hôn chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, đôi khi chỉ sảy ra xích mích nhỏ, bình thường. Chị C, anh B đều đưa ra nhiều lý do, nguyên nhân cho riêng mình, nhưng trên thực tế vợ chồng đã sống xa nhau từ khi anh B đi làm, đi chấp hành án tù, khi anh B được về nhà thì vợ chồng lại sống ly thân ngay từ tháng 08 năm 2018 cho đến nay, ngày tết, ngày lễ chị C cũng không về ở nhà. Giữa hai vợ chồng đã không tìm được tiếng nói chung, ai cũng đi tìm công việc, cuộc sống riêng cho mình, ai cũng có lý do và đổ lỗi cho nhau về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, dẫn đến việc chị C xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, đã để vợ chồng có nhiều thời gian chia sẻ, cảm thông, tha thứ để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị C và anh B cũng không đưa ra được biện pháp, cách thức nào để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ, đúng thực tế cần được chấp nhận.

- Về yêu cầu xin nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của anh B xét thấy: Chị C và anh B có một con chung là Lương Đình H, sinh ngày 12/12/2011, hiện nay cháu H đang ăn ở với anh B và được chăm sóc, học tập tốt. Anh B có nơi ở, có việc làm, có thu nhập ổn định hơn chị C. Việc giao cháu H cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc phù hợp với nguyện vọng của anh B, cháu H và chị C, giữ được sự ổn định về nơi ăn ở, học tập, đảm bảo quyền, lợi ích mọi mặt của cháu H. Vì vậy nguyên vọng xin được nuôi con của anh B là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận.

- Về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh B xét thấy: Chị C có sức khỏe, có việc làm, có thu nhập, việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Chị C đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000^{đ} (Một triệu đồng) /01 (trên một tháng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được theo như yêu cầu của anh B. Xét yêu cầu của anh B là phù hợp với thực tế, đúng quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng của chị C: Chị Ma Thị C và anh Lương Đình B đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị C được ly hôn anh Lương Đình B.

2. Về con chung: Giao cho anh Lương Đình B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lương Đình H, sinh ngày 12/12/2011 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được, chị C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ma Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lương Đình H,sinh ngày 12/12/2011 với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01(trên một tháng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị C và anh B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị C và anh B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng:

Chị Ma Thị C phải chịu 300.000^{đ} (B trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000^{đ} (B trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (B trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018250 ngày 04/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị C còn phải nộp 300.000^{đ} (B trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- lưu Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng